

Bản án số: 59/2023/HS-PT
Ngày : 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài

Ông Thái Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H (T), sinh năm 1986; nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Trương Thị X, sinh năm 1945 (đã chết); có vợ là Hà Ngọc V, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến ngày 30/11/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Thúy K, sinh năm 1994; nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Số B, đường C, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tiếp tân khách sạn; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1970 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; có chồng là Trần Quốc T1, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị H1 (T2), sinh năm 1977; nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Số A đường C, tổ C, khóm F, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Hồ Thị H2, sinh năm 1938 (đã chết); có chồng là Nguyễn Thanh N, sinh năm 1963; có 02 con, sinh năm 2001 và sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Hà Quang V2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; Địa chỉ: Số H đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt)

(Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thanh H3, Châu Thị Mỹ H4 có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi xét xử - Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ. Riêng các bị cáo Nguyễn Thị Bạch T4, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1, Hoàng Thị N1, Huỳnh Minh T6, Đỗ Thanh H5, Tô Văn L2 không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác của quần chúng nhân dân, về việc Huỳnh Kim T3 tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, với nhiều người dưới hình thức ghi bán số lô, số đề tại số I, đường T, tổ H, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. Tiến hành kiểm tra, xác minh, ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Kim T3 và 07 địa điểm trên các địa bàn huyện C; thành phố C, tỉnh An Giang và thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra, xác định: Từ khoảng tháng 02/2022 đến 10/5/2022, Huỳnh Kim T3 đã thông qua mạng xã hội Zalo với nick name “Hoa Sen”, “Bạch Hồ”, tin SMS trên điện thoại di động, liên tục ghi bán, nhận phơi số đề để trực tiếp ăn thua theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền N và miền B với nhiều người. Đồng thời, T3 thuê Nguyễn Thị Bạch T4 với tiền công 100.000 đồng/ngày để phụ giúp T3 cộng phơi, tổng hợp số trúng và nhận phơi từ người khác chuyển đến qua tin nhắn Zalo tên “Mai Vàng”. Tổng số tiền T3 đã tham gia đánh bạc trên phơi với nhiều người là **846.782.825 đồng**; tổng số tiền trúng

1.261.622.500 đồng; tổng cộng số tiền tham gia đánh bạc là **2.108.405.325 đồng**, do bị thua bạc nên T3 chưa thu lợi. Cụ thể:

- Nguyễn Thị Bạch T4: Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022 T4 cộng phôi và tính số trúng trên phôi số lô, đề của: Hoàng Thị N1, Châu Thị Mỹ H4, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1, Nguyễn Văn H. Với tổng số tiền trên các phôi đề là 803.843.825 đồng; tổng số tiền trúng là 1.170.172.500 đồng; Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.974.016.325 đồng và đã được T3 trả công 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Thanh H3: Trong ngày 09/5/2022 H3 đã nộp phôi đề cho T3 với tổng số tiền đánh bạc là 116.389.000 đồng; gồm 6 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 01 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 50.000.000 đồng, 03 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi 27.000.000 đồng.

- Trần Văn T5 (Ngây): Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022; số tiền trên phôi đề bán của T5 được là 201.826.525 đồng; số tiền trúng là 230.467.500 đồng. Tổng số tiền T5 tham gia đánh bạc là 432.294.025 đồng; gồm 10 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 05 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 02 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi khoảng 15.000.000 đồng.

- Trần Thị Ánh L1: Từ ngày 08/5/2022 đến ngày 10/5/2022; số tiền trên phôi đề của L1 bán được là 230.301.950 đồng; số tiền trúng là 260.650.000 đồng. Tổng số tiền L1 tham gia đánh bạc là 490.951.950 đồng; gồm 6 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 05 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 50.000.000 đồng và được hưởng lợi khoảng 54.000.000 đồng.

- Hoàng Thị N1: Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022, tổng số tiền trên phôi đề của N1 bán được là 81.823.520 đồng; số tiền trúng là 71.630.000 đồng. Tổng số tiền N1 tham gia đánh bạc là 153.453.520 đồng; gồm 12 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 10 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi 57.600.000 đồng.

- Nguyễn Văn H: Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 10/5/2022; Số tiền trên phôi đề của H bán được là 49.264.000 đồng; số tiền trúng là 87.820.000 đồng. Tổng số tiền H tham gia đánh bạc là 137.084.000 đồng; gồm 10 lần tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi khoảng 6.000.000 đồng

- Châu Thị Mỹ H4: Từ ngày 08/5/2022 đến ngày 10/5/2022, tổng số tiền trên phôi đề của H4 bán được là 52.183.425 đồng; số tiền trúng là 53.750.000 đồng. Tổng số tiền H4 tham gia đánh bạc là 105.933.425 đồng; gồm 6 lần tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi khoảng 1.500.000 đồng.

- Huỳnh Minh T6: Từ ngày 16/4/2022 đến ngày 10/5/2022, số tiền trên phôi đề T6 bán được là 74.079.360 đồng, số tiền trúng 65.420.000 đồng. Tổng số tiền T6 tham gia đánh bạc là 139.499.360 đồng; trong đó có 04 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi 1.500.000 đồng.

- Lê Thị Thúy K: Trong hai ngày 09/5/2022; 10/5/2022, số tiền trên phôi đề của K bán được là 23.580.120 đồng; số tiền trúng là: 11.050.000 đồng; Tổng

số tiền K tham gia đánh bạc là 34.630.120 đồng; gồm 3 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 2 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi 7.500.000 đồng.

- Hoàng Thị H1: Ngày 10/5/2022, số tiền trên phôi đề H1 bán được là 8.665.160 đồng; số tiền trúng là 16.220.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là: 24.885.160 đồng; gồm 04 lần tham gia đánh bạc, trong đó có 02 lần số tiền tham gia đánh bạc trên 5.000.000 đồng và được hưởng lợi 6.000.000 đồng.

- Đỗ Thanh H5: Ngày 10/5/2022, H5 mua số lô, đề của T3, qua nick name “Bạch Hồ” với số tiền 1.000.000 đồng và trúng được 8.000.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng và được hưởng lợi 8.100.000 đồng.

- Tô Văn L2: Ngày 10/5/2022, L2 mua số lô, đề của H với số tiền 150.000 đồng và trúng được 9.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 9.150.000 đồng nhưng chưa lấy tiền trúng.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSAG-P2 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5, Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C đã tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4, Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1, Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H, Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5, Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng:

- *Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Kim T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Huỳnh Kim T3 nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 9.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Bạch T4 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bạch T4 nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 2.500.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh H3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T5 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Ánh L1 02 (hai) năm tù. Buộc bị cáo Trần Thị Ánh L1 nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 39.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Thị N1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo Hoàng Thị N1 nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 52.600.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 6.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Châu Thị Mỹ H4 01 (một) năm tù.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh T6 01 (một) năm tù.

- Khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thúy K 10 tháng tù.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Thị H1 09 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm

Xử phạt: bị cáo Đỗ Thanh H5 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: bị cáo Tô Văn L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Tô Văn L2 nộp lại số tiền 150.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc các bị cáo: Huỳnh Kim T3 nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bạch T4 nộp phạt số tiền 40.000.000 đồng; Nguyễn Thanh H3, Trần Thị Ánh L1, Trần Văn T5 nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng; Hoàng Thị N1, Châu Thị Mỹ H4 nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng; Nguyễn Văn H, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Hoàng Thị H1, Đỗ Thanh H5, Tô Văn L2 nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 11/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 13/01/2023 và ngày 16/01/2023, lần lượt các bị cáo Lê Thị Thúy K, Hoàng Thị H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Ngày 11/01/2023 bị cáo Châu Thị Mỹ H4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 21/4/2023 bị cáo Châu Thị Mỹ H4 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 25/4/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 55/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Châu Thị Mỹ H4.

- Ngày 13/01/2023 bị cáo Huỳnh Kim T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 27/01/2023 bị cáo Huỳnh Kim T3 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 10/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 33/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Kim T3.

- Ngày 20/01/2023 bị cáo Nguyễn Thanh H3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 02/02/2023 bị cáo Nguyễn Thanh H3 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 10/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 34/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H3.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng, bị bệnh thận mạn phải chạy thận nhân tạo 03 lần/tuần. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xin được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền mà án sơ thẩm đã tuyên.

Bị cáo Lê Thị Thúy K trình bày: Bị cáo đã nộp xong số tiền phạt mà án sơ thẩm đã tuyên. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ và chăm sóc mẹ ruột của bị cáo bị bệnh đã phẫu thuật cắt bỏ tử cung.

Bị cáo Hoàng Thị H1 trình bày: Bị cáo đã nộp xong số tiền phạt mà án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có chồng tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng II, bản thân bị cáo đang bị bệnh tim. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với

mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo H đang bị bệnh suy thận mạn, chạy thận 03 lần/tuần, là người khuyết tật nặng là tình tiết chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Các bị cáo K, H1 đã nộp xong số tiền phạt bổ sung mà án sơ thẩm đã tuyên và có cung cấp các đơn xin của các hộ dân lân cận xin cho 02 bị cáo. Bị cáo H1 có chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt chính sách địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1. Xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm; xử phạt Lê Thị Thúy K 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng; xử phạt Hoàng Thị H1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Ông Hà Quang V2 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có ý kiến trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về việc cho bị cáo hưởng án treo. Ngoài ra, với tình trạng hiện tại, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 02/2022 đến 10/5/2022, Huỳnh Kim T3 trực tiếp và thuê Nguyễn Thị Bạch T4 thông qua mạng xã hội Zalo với nick name “Hoa Sen”, “Bạch Hổ”, “Mai Vàng”, tin SMS trên điện thoại di động, liên tục ghi bán, nhận phôi số đề từ các bị cáo Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1, Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H, Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5, Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 để trực tiếp ăn thua bằng tiền với nhiều người theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền N và miền B. Trong đó: Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4, Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1 nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, có lần đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng; Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H, Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh

Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5 nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, với số tiền từng lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Riêng Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 trong ngày 10/5/2022 đã thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng.

Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4, Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1, Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H, Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5, Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 phạm tội “Đánh bạc”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4, Nguyễn Thanh H3, Trần Văn T5, Trần Thị Ánh L1 về tội danh này theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử các bị cáo Hoàng Thị N1, Nguyễn Văn H, Châu Thị Mỹ H4, Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Đỗ Thanh H5, Hoàng Thị H1, Tô Văn L2 theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Trần Thị T7, Trịnh Quốc K1, Trần Quang V3, Nguyễn Trường T8, Trần Thị Hoàng T9, Nguyễn Văn L3, Võ Thị Thanh P, Bùi Văn T10, quá trình điều tra xác định có hành vi đánh bạc không có liên quan đến vụ án của Huỳnh Kim T3. Do đó, ngày 10/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang ra Quyết định khởi tố vụ án để điều tra xử lý ở vụ án khác.

- Huỳnh Thanh B1, khai: B1 tham gia đánh bạc được bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề giao phối cho Huỳnh Kim T3 để hưởng lợi, nhưng T3 không thừa nhận. Ngoài lời khai của B1 không còn chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- T10, P1, G, T11 và những người tham gia đánh bạc với T3. Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

- Trần Thị Thanh T12, Huỳnh Thị H6, Dương Thảo H7, Ngô Thị P2, Nguyễn Thị Thu H8, Nguyễn Văn C, Ngụy Thị Cẩm T13 (Rót), Hồ Văn N2 (6 Hùm), Lê Thị K2 (Bà 3 Râu), Dương Thị T14 (3 Be), Lê Văn H9, Dương Thị Thùy L4, Nguyễn Vĩnh T15 tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề và cá độ bóng đá được thua bằng tiền, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang có văn bản đề nghị xử phạt hành chính.

- Võ Kim B2, Nguyễn Đình T16, Phạm Thanh Q, Phùng Đức C1, Ngô Nhựt L5, Đỗ Hoàng Quốc Đ, Đinh Ngọc T17, Nguyễn Trọng H10, T18, Q1 (họ tên, địa chỉ) và những người tham gia đánh bạc với H8 tại khu vực thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang đã Ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai,

xác minh làm rõ hành vi của những người này, khi có kết quả sẽ tiếp tục xử lý sau.

- Huỳnh Kim T3, Nguyễn Thị Bạch T4, Nguyễn Thanh H3, Hoàng Thị N1, Châu Thị Mỹ H4, Trần Văn T5, Nguyễn Văn H, Trần Thị Ánh L1, Đỗ Thanh H5, Huỳnh Minh T6, khai ngoài các lần trên còn tham gia các lần đánh bạc khác, nhưng ngoài T3, T4, H3, N1, H4, T5, H, L1, H5 và T6 không còn chứng cứ chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không quy kết trách nhiệm hình sự đối với những lần này là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tính chất vụ án:

Mọi hình thức sát phạt nhau để ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bởi đây là nguyên nhân dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống nên bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là những người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham lợi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; là cần thiết để giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt.

[3.2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo và xin không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy:

Bị cáo kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm bỏ sót tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điều này là không có căn cứ. Bởi vì, bị cáo bị bệnh thận mạn, không bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật nặng có Giấy xác nhận khuyết tật của UBND phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (bút lục số 983) và được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót. Ngoài ra, từ khi vụ án khởi tố đến nay, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không vi phạm gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, có thể giữ nguyên mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên. Hơn nữa, bản thân bị cáo bị suy thận mạn, giai đoạn 5, phải chạy thận nhân tạo định kỳ hằng tuần, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét chấp nhận kháng cáo về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3.3] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị

cáo Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1:

Các bị cáo đứng trước tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Bản thân là phụ nữ lẽ ra các bị cáo phải cố gắng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình, nuôi dạy con cái, trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội. Thế nhưng chỉ vì tư lợi, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm pháp, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo K, H1 đã 02 lần tham gia đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Lẽ ra phải giữ nguyên án sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy: Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt được nhiều người dân tại địa phương nơi các bị cáo cư trú đồng ký đơn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đồng thời bị cáo K, bị cáo H1 cũng đã nộp xong số tiền phạt 10.000.000 đồng theo như án sơ thẩm đã tuyên thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và chấp hành pháp luật của các bị cáo đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Riêng bị cáo H1 có chồng là người có công với cách mạng đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo cũng đang mắc bệnh; bị cáo K có mẹ già đang bị bệnh. Các bị cáo đều là lao động chính phải nuôi sống gia đình và các con nhỏ, nếu bắt các bị cáo vào thụ hình án sẽ gây khó khăn, ảnh hưởng kinh tế cho bản thân và gia đình các bị cáo. Ngoài ra, từ khi vụ án khởi tố đến nay, trong thời gian tại ngoại các bị cáo đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không vi phạm gì mới. Do vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải và để tạo điều kiện cho các bị cáo ở địa phương lao động chân chính phụ giúp gia đình, nuôi dạy con cái và phụng dưỡng cha mẹ già, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, có thể giữ nguyên mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 (T14).

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo Nguyễn Văn H (Tèo).

Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 (T14) và phần hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H (Tèo).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H (Tèo) 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H (T) cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H (T) nộp lại tiền thu lợi tổng cộng 6.000.000 đồng để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thúy K 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2023).

Xử phạt: bị cáo Hoàng Thị H1 (T14) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2023).

Giao các bị cáo Lê Thị Thúy K, Hoàng Thị H1 cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Huỳnh Kim T3 nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bạch T4 nộp phạt số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H3, Trần Thị Ánh L1, Trần Văn T5 – mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

Buộc các bị cáo Hoàng Thị N1, Châu Thị Mỹ H4 – mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

Buộc các bị cáo Huỳnh Minh T6, Lê Thị Thúy K, Hoàng Thị H1, Đỗ Thanh H5, Tô Văn L2 – mỗi bị cáo nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Bị cáo Lê Thị Thúy K, Hoàng Thị H1 (T14) đã nộp xong theo các Biên lai thu tiền số 0002020 và số 0002021 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Các bị cáo Nguyễn Văn H (T) Lê Thị Thúy K và Hoàng Thị H1 (T14) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng